

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày 22-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Quang Thịnh.

2. Ông Hoàng Văn Bốn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

SÙNG VĂN P, sinh ngày 01/01/1998, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn 8 Minh T, xã Bình X, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; bố đẻ: Không xác định được; bố dượng: Lý Văn K, sinh năm 1939; mẹ đẻ: Sùng Thị S, sinh năm 1955; vợ: Sùng Thị P, sinh năm 2002; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Sùng Văn P: Bà Nguyễn Thị PH, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2025, bị cáo Sùng Văn P ăn cơm tại một quán ở xã Minh H, huyện Hàm Y (nay là xã Bình X), tỉnh Tuyên Quang thì gặp người đàn ông giới thiệu tên là T và một người đàn ông (đều không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể). Quá trình ăn cơm, uống rượu, người đàn ông nói với P có khẩu súng nén hơi sử dụng bình nén hơi bán với giá 3.000.000 đồng, P đồng ý mua. Sau đó người đàn ông đưa P ra khu vực cầu trần xã Bình X rồi đưa cho P khẩu súng nén hơi kèm theo 01 túi nilon màu hồng bên trong nhiều viên đạn chì. Sau khi kiểm tra, P đưa cho người đàn ông 3.000.000 đồng rồi mang súng, đạn về nhà cất giấu.

Khoảng 04 giờ ngày 17/7/2025, P cuốn khẩu súng nén hơi vào chiếc áo khoác màu vàng, bỏ túi đạn chì hình nấm đựng trong bao tải dứa màu Xanh và mang theo 01 loa đi đến khu vực đồi keo thuộc thôn Ba Luồng, xã Thái Hòa, tỉnh Tuyên Quang để săn bắn. Quá trình săn bắn P đã sử dụng súng và đạn bắn chim nhiều lần nhưng không trúng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong khi đang săn bắn P bị Tổ công tác Công an xã Thái Hòa phát hiện lập biên bản tạm giữ 01 khẩu súng nén hơi sử dụng bình nén hơi (ký hiệu A1); 320 viên đạn chì hình nấm, cỡ 5,6mm và 28 viên đạn chì hình trụ đầu nhọn cỡ 5,5mm (ký hiệu A2).

Tại Kết luận giám định số 810/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Mẫu vật A1 gửi giám định là súng nén hơi sử dụng bình nén hơi thuộc mục 1, phần II, Phụ lục 1 "Danh mục vũ khí quân dụng" Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Tại thời điểm giám định, khẩu súng gửi giám định có thể sử dụng được.

2. Mẫu vật ký hiệu A2 gồm 320 viên đạn chì hình nấm, cỡ 5,6mm và 28 viên đạn chì hình trụ đầu nhọn cỡ 5,5mm đều thuộc mục 3 "Đạn sử dụng cho các loại súng nén hơi, nén khí", phần II, Phụ lục 1 "Danh mục vũ khí quân dụng" Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Mẫu vật ký hiệu A2 có thể sử dụng để bắn được cho khẩu súng ký hiệu A1.

Cáo trạng số 27/CT-VKSTQ-P2, ngày 03 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Sùng Văn P về tội "*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang luận tội giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Văn P phạm tội "*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*"

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Văn P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Sùng Văn P.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, chiều dài 104 cm, súng có ống ngắm bằng kim loại màu đen dài 39,5 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 3,8 cm và 5,1 cm; 01 bình khí nén bằng kim loại màu đen dài 33 cm, đường kính 6,1 cm; 310 viên đạn chì hình nấm, cỡ 5,6 mm và 23 viên đạn chì hình trụ đầu hình nón cụt, cỡ 5.6 mm; 01 loa mặt ngoài ghi dòng chữ "XM-U150" đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa, màu Xanh, được thiết kế dây đeo, bên ngoài ghi dòng chữ "ngô, bột cá, khô đậu tương, khoáng đa lượng, khoáng vi lượng, premix - vitamin, axit amin..." và nhiều dòng chữ Tg Việt khác đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu vàng, ngoài áo ghi dòng chữ "GXSDIWSNZF", đã qua sử dụng, trong túi áo không có tài sản.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và Tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Văn P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra và nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với ý kiến của người bào chữa; không có ý kiến gì tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 3 năm 2025, tại xã Minh H, huyện Hàm Y (nay là xã Bình X), tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Sùng Văn P đã thực hiện hành vi mua bán 01 khẩu súng nén hơi sử dụng bình nén hơi và đạn chì hình nấm, hình trụ (đều là vũ khí quân dụng) của một người (không xác định được tên và địa chỉ), rồi mang về nhà cất giấu. Đến ngày 17/7/2025, bị cáo P vận chuyển súng và đạn đi đến thôn Ba Luồng, xã Thái Hoà, tỉnh Tuyên Quang để săn bắn chim. Quá trình săn bắn bị cáo P đã nhiều lần sử dụng súng, đạn để bắn chim nhưng không trúng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Sùng Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội là hành vi bị cấm nhưng vẫn cố tình mua bán, cất giấu, vận chuyển, sử dụng cho việc săn bắn cá nhân, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh, trật tự tại địa pH. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, lạc hậu, mục đích bị cáo săn bắn chim nhằm cải thiện thức ăn cho gia đình. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ căn cứ để được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và làm gương phòng ngừa tội phạm chung. Mức hình

phạt trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 khẩu súng hơi, bộ phận ống nhôm, nòng súng, bình chứa khí nén đã qua sử dụng; 310 viên đạn chì hình nậm 23 viên đạn chì hình trụ đầu hình nón cụt là vật chứng vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 loa đã qua sử dụng dùng dụ môi chim, 01 bao tải dừa, màu Xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu vàng đã qua sử dụng dùng để quần súng hơi, trong túi áo không có tài sản, liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Tuấn và người đàn ông bán súng, đạn cho bị cáo Sùng Văn P, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng Văn P là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Văn P.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh và hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng Văn P phạm tội "*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*"

- Xử phạt: Bị cáo Sùng Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, hạn thử thách tính từ ngày Tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sùng Văn P cho UBND xã Bình X, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, chiều dài 104 cm, súng có ống ngắm bằng kim loại màu đen dài 39,5 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 3,8 cm và 5,1 cm; 01 (một) bình khí nén bằng kim loại màu đen dài 33 cm, đường kính 6,1 cm; 310 (ba trăm mười) viên đạn chì hình nấm, cỡ 5,6 mm và 23 (hai mươi ba) viên đạn chì hình trụ đầu hình nón cụt, cỡ 5.6 mm; 01 loa mặt ngoài ghi dòng chữ "XM-U150" đã qua sử dụng; 01 bao tải dứa, màu Xanh, được thiết kế dây đeo, bên ngoài ghi dòng chữ "ngô, bột cá, khô đậu tương, khoáng đa lượng, khoáng vi lượng, premix - vitamin, axit amin..." và nhiều dòng chữ Tg Việt khác đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu vàng, ngoài áo ghi dòng chữ "GXSDIWSNZF", đã qua sử dụng, trong túi áo không có tài sản.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Tuyên Quang.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Văn P.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tuyên Quang;
- CQANĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Bình X;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Quang Thịnh

Hoàng Văn Bốn

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mạc Ngọc Day

Phan Thị Bích

Hoàng Mạnh Tuấn